TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23/**2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 11 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa :

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981.

ĐKHK: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nghiêm Minh Q**, Sinh năm 1981.

ĐKHK: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nghiêm Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nghiêm Minh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là **Nghiêm Thu M**, sinh ngày 10/10/2016. Hiện cháu M đang ở cùng chị L. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu M trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ***đất nông nghiệp:*** Chị Nguyễn Thị L và anh Nghiêm Minh Q đều xác định không có**.**

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002038 ngày 05/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND TT Thanh Ba;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.- VP

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh